TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 13-3-2023.
V/v: *"Kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng và tranh chấp nuôi con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Bùi Hoàng Sơn.

2, Ông Lương Tú Huân.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2023 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 456/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2022 về việc *"Kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng và tranh chấp nuôi con chung"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/02/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm: 1975. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 4 cũ (nay là Buôn Kari), xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Anh Vũ Mạnh Tr, sinh năm 1960. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Nơi cư trú: Thôn 4 cũ (nay là Buôn Kari), xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị L là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh Tr về sống chung với nhau từ năm 2006, không đăng ký kết hôn. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh Tr thường xuyên uống rượu, không lo lắng gì cho gia đình mà còn đánh đập chị L,

hiện chị L và anh Tr đã sống ly thân và cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với anh Tr.

Về con chung: Chị L và anh Triệu có 03 người con chung là Vũ Vân A, sinh ngày 10/8/2006; Vũ Mạnh Th, sinh ngày 22/8/2008 và Vũ Ngọc S, sinh ngày 01/4/2010. Chị L có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ anh Vũ Mạnh Tr là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của anh Tr và anh Tr cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc chị L khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với anh Tr là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Không công nhận chị L và anh Tr là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu không công nhận chị L và anh Vũ Mạnh Tr là vợ chồng, Toà án thụ lý giải quyết là phù hợp khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Vũ Mạnh Tr đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh Tr cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt. Sau khi quyết định đưa

vụ án ra xét xử, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Pháp luật về nội dung:

2.1, Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Vũ Mạnh Tr tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 2006, nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND nơi cư trú theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình thì không có giá trị pháp lý, nên không được coi là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung chị L và anh Tr phát sinh nhiều mâu thuẫn và kéo dài ngày càng gay gắt. Hiện tại hai người đã sống ly thân và giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị L yêu cầu không công nhận chị L và anh Tr là vợ chồng, là có căn cứ, phù hợp với Điều 14 Luật hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận.

2.2, Về con chung: Chị L và anh Tr có 03 người con chung là Vũ Vân A, sinh ngày 10/8/2006; Vũ Mạnh Th, sinh ngày 22/8/2008 và Vũ Ngọc S, sinh ngày 01/4/2010. Xét nguyện vọng của các con chung cũng như nguyện vọng nuôi cả 03 con chung của chị L, cần giao 03 con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

2.3, Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị L và anh Vũ Mạnh Tr.

2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao 03 con chung là Vũ Vân A, sinh ngày 10/8/2006; Vũ Mạnh Th, sinh ngày 22/8/2008 và Vũ Ngọc S, sinh ngày 01/4/2010 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

Anh Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí tòa án;

Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk theo biên lai số AA/2021/0010814 ngày 07/11/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ